TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yêm;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nông Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 9 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Q và bà: Đàm Thị T; chưa có vợ, con; có 01 tiền sự; có 01 tiền án; nhân thân: Theo quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; theo quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa được xóa); theo Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2023, tạm giam ngày 30/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Trương Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1995, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thế L và bà: Vy Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2023, tạm giam ngày 30/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B:* Bà Lương Thị Hương Lan, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ma Hữu N, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Anh Lý Văn H, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn *, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Quang D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 27/6/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Tân Thanh phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên Phòng tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 02 người nam giới điều khiển xe mô tô theo hướng thôn N ra Quốc lộ 4A có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người thứ nhất khai là Nông Văn B, người thứ hai khai là Trương Văn C. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Nông Văn B có 01 gói giấy mềm màu trắng, bên trong có 03 gói giấy nhỏ, dòng kẻ màu xanh, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về Đồn Biên phòng Tân Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 gói giấy mềm màu trắng, bên trong có 03 gói giấy nhỏ, dòng kẻ màu xanh, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ "QT Nông Văn B và Trương Văn C"; 01 điện thoại NOKIA màu xám và 01 xe mô tô HONDA WAVE màu xanh Biển kiểm soát 12D1-20***5.

Tại bản kết luận giám định số 724/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,134 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Nông Văn B và Trương Văn C không quen biết nhau. Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2023 Trương Văn C đang ngồi ở quán nước gần ngã tư thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, thì Nông Văn B đi xe mô tô đến, sau đó Nông Văn B nói chuyện với Trương Văn C và hỏi tìm chỗ mua ma túy Heoroin để sử dụng, thì Trương Văn C nói có biết tại khu vực huyện V, tỉnh Lạng Sơn có ma túy bán, Nông Văn B đồng ý và nhờ Trương Văn C đưa đi, khi mua được ma túy Heroin Nông Văn B sẽ cho Trương Văn C sử dụng, nên Trương Văn C đồng ý. Nông Văn B điều khiển xe mô tô chở Trương Văn C từ thị trấn T, huyện T đến xã T, huyện V để mua ma túy. Khi đến khu vực cổng chào thôn N, cả hai rẽ vào thôn N khoảng 500m thì dừng xe, C xuống xe thì B đưa cho C 500.000 đồng để C đi mua ma túy còn B đứng đợi ở xe. C nhận tiền đi bộ vào thêm khoảng 10 mét gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) C hỏi và mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. Người đàn ông đồng ý, nhận tiền và bảo C đợi rồi đi bộ vào trong thôn N. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho C 01 gói giấy màu trắng bên trong có 05 gói giấy kẻ dòng màu xanh đều chứa chất ma túy Heroin. C nhận lấy số ma túy và quay lại đưa cho B, C lấy một gói ma túy đi đến bụi cây cạnh đường sử dụng bằng hình thức hít, còn B cũng lấy một gói đi đến khu vực bờ suối sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, cả hai quay lại xe và C điều khiển xe chở B về theo hướng thị trấn T. Đi được khoảng 500 mét, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Tân Thanh đang làm nhiệm vụ kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của B có 03 gói ma túy. B khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn B. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 măn 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn

lại sau giám định; trả lại bị cáo Trương Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA và buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bị cáo Nông Văn B gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nông Văn B có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo Nông Văn B theo quy định.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nông Văn B với mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng. Bị cáo không có tài sản gì, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn án phí cho bị cáo Nông Văn B theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ma Hữu N. Tuy nhiên xét thấy phiên tòa xét xử đối với các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nói trên vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Quá trình điều tra anh Ma Hữu N khai mượn xe mô tô anh Lý Văn H đi lại. Ma Hữu N lại cho Nông Văn B mượn xe mô tô. Anh Ma Hữu N không biết bị cáo Nông Văn B mượn xe đi mua ma túy. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng

đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 27/6/2023 tổ công tác Đồn Biên phong Tân Thanh phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên Phòng tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nông Văn B và Trương Văn C, thu giữ 03 gói giấy nhỏ, dòng kẻ màu xanh, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Qua giám định số ma túy thu giữ có tổng khối lượng 0,134 gam (đã trừ bì), mua nhằm mục đích để sử dụng.

[5] Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn B và Trương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo Nông Văn B và Trương Văn C là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[7] Về nhân thân bị cáo Nông Văn B theo quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; theo quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa được xóa); theo Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích). Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân Trương Văn C chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét

xử xét thấy cần phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh), gia đình bị cáo Nông Văn B thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Trương Văn C tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trương Văn C không biết họ tên địa chỉ của người đàn ông trên, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, bị cáo Trương Văn C không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại bị cáo Trương Văn C.

[13] Đối với chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu xanh Biển kiểm soát 12D1-20***5. Qua điều tra xác minh là xe ông Hoàng Văn Đ đứng tên đăng ký. Tháng 6/2021 ông Hoàng Văn Đ đã bán chiếc xe cho anh Lý Văn H với số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 27/6/2023 anh Lý Văn H cho anh Ma Hữu N mượn để đi lại, sau đó anh Ma Hữu N lại cho Nông Văn B mượn để đi có việc rồi sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lý Văn H là chủ sở hữu, nên không xem xét giải quyết.

[14] Ý kiến Kiểm sát viên, đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn B với mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng cũng phù hợp, nhưng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Hội xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Nông Văn B thuộc cận hộ nghèo, bị cáo Nông Văn B có đơn xin miễn. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Nông Văn B theo theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn B.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn C.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trương Văn C; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nông Văn B.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn B, Trương Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Nông Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2023.

2- Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi có chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN THANH" điện thoại 02053. 888.223, ghi chữ "QT Nông Văn B và Trương Văn C" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,109 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

4.2. Trả lại cho bị cáo Trương Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám có số Seri: 35285705117****, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ, để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.